

Số: 152/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 431/QĐ-BNN-TT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề án Phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển cây công nghiệp chủ lực trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế các vùng sinh thái; phù hợp với truyền thống sản xuất, điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Sử dụng tối đa các sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm cây công nghiệp chủ lực; phát triển kinh tế tuần hoàn, khai thác giá trị giữa sản xuất cây công nghiệp chủ lực với văn hóa, du lịch và dịch vụ.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh; chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường; giảm chi phí, nâng cao giá trị gia tăng.

2. Yêu cầu

Phát triển các cây công nghiệp chủ lực (cao su, hồ tiêu, chè) trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; không gây mất rừng, suy thoái rừng, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển bền vững các cây công nghiệp chủ lực (cao su, hồ tiêu, chè), theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, đời sống dân cư nông thôn và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ổn định diện tích một số cây công nghiệp chủ lực như cây Cao su đạt 5.100 ha; cây Hồ tiêu đạt 180 ha; cây Chè đạt 90 ha.

- Đào tạo, tập huấn cho những hộ nông dân nhằm nâng cao trình độ về kỹ thuật thâm canh bền vững cho cây công nghiệp, có áp dụng công nghệ cao, các giải pháp kỹ thuật tiên tiến để cải tạo, chăm sóc, phòng trừ sinh vật gây hại trên vườn cây công nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

- Đẩy mạnh việc phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực trồng trọt (về đất đai, giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...) nhằm nâng cao nhận thức và tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và các tầng lớp xã hội có liên quan.

- Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức, nội dung truyền thông để người dân, doanh nghiệp và các thành phần xã hội nhận thức về chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp trong tổ chức sản xuất và phát triển bền vững các cây công nghiệp chủ lực; về tăng trưởng xanh; về thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, đa giá trị, giảm phát thải,...

2. Tổ chức sản xuất

- Trên cơ sở mục tiêu và định hướng phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh: Các địa phương căn cứ lợi thế, điều kiện cụ thể và nhu cầu thị trường, duy trì ổn định diện tích các vùng sản xuất cây công nghiệp chủ lực trong phương án quy hoạch của tỉnh và các định hướng khác có liên quan. rà soát diện tích trồng cây công nghiệp chủ lực trên những vùng đất không phù hợp, kém hiệu quả để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo ra sản phẩm có thị trường tiêu thụ, với giá trị cao hơn.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất các cây công nghiệp chủ lực, thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất từ xây dựng vùng trồng nguyên liệu đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Hợp tác xã và Tổ hợp tác là cầu nối doanh nghiệp với hộ gia đình trồng cây công nghiệp.

- Khuyến khích hộ gia đình trồng cây công nghiệp ổn định diện tích, đẩy mạnh đầu tư thâm canh tăng năng suất, cần chủ động liên kết với doanh nghiệp thông qua các Hợp tác xã và Tổ hợp tác để phát triển vùng nguyên liệu sản xuất cây công nghiệp chủ lực, thực hiện sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt (GAP) và tương đương, quản lý chặt chẽ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây công nghiệp.

3. Giải pháp khoa học công nghệ

- Tập trung nghiên cứu chuyển giao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tiên bộ khoa học kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường, khuyến khích đổi mới, sáng tạo để tạo ra các giá trị và sản phẩm mới.

- Nghiên cứu chọn tạo, nhập nội các giống cây công nghiệp chủ lực mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh, phù hợp với từng vùng sinh thái, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tăng cường phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện và chuyển giao quy trình nhân giống cây công nghiệp chủ lực sạch bệnh, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phục vụ trồng mới, tái canh; quy trình canh tác đảm bảo an toàn, đảm bảo chất lượng sản phẩm; quy trình canh tác tiên tiến trong các khâu: trồng, chăm sóc, tưới nước, bón phân, tạo tán, phòng trừ sinh vật gây hại, thu hoạch; thị trường tiêu thụ sản phẩm; công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến,...

- Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng tối đa các phụ phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến một số cây công nghiệp chủ lực, để phục vụ lại cho sản xuất nông nghiệp. Tuyên truyền thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại từ các bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất cây công nghiệp chủ lực.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao trong thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu về quản lý vùng trồng, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh và quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến đến tiêu thụ tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Xây dựng, hình thành các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn sản xuất với tiêu thụ và sơ chế, chế biến, xuất khẩu các sản phẩm cây công nghiệp chủ lực.

4. Giải pháp về mở rộng thị trường tiêu thụ

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, nhất là các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm. Thực hiện tốt sự liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ, giữa các thành phần kinh tế và nông dân.

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường nông sản đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông sản hàng hóa. Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu đối với từng loại sản phẩm cây công nghiệp chủ lực; đồng thời, cập nhật, thông tin kịp thời về chính sách thương mại của các quốc gia và của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, rào cản kỹ thuật, thuế quan..., kịp thời thông tin đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân để chủ động điều chỉnh sản xuất phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Đối với thị trường trong nước: Các địa phương, doanh nghiệp cần xây dựng thương hiệu sản phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng; hình thành sàn giao dịch sản phẩm; thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để

người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm cây công nghiệp chủ lực của địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ; các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Đề án với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan. Không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo với các Đề án, Dự án do các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành rà soát, bổ sung các chính sách có liên quan để làm nguồn lực triển khai thực hiện.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá tiến độ và kết quả triển khai các nội dung Kế hoạch, định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực cây công nghiệp chủ lực.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu kinh phí thường xuyên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm thực hiện kế hoạch, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành

4. Sở Công Thương

Nghiên cứu, rà soát các chính sách phù hợp về thương mại để hỗ trợ, thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm cây công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản gắn với chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, triển khai các giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và triển khai các giải pháp, tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển cây công nghiệp chủ lực của tỉnh; hỗ trợ áp dụng

công nghệ mã số, mã vạch, Truy xuất nguồn gốc vào các sản phẩm từ cây công nghiệp chủ lực.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các chuyên mục về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn, các công nghệ sau thu hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan giới thiệu, quảng bá các sản phẩm cây công nghiệp chủ lực của tỉnh trên các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống phát thanh cơ sở và các kênh mạng xã hội.

7. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Thực hiện việc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động huy động lồng ghép các nguồn kinh phí và bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của địa phương hàng năm để thực hiện.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên phạm vi địa phương.

- Định kỳ hằng năm đánh giá tình hình thực hiện và kết quả triển khai Kế hoạch, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện; huy động nguồn vốn để tham gia đầu tư thâm canh, chế biến sản phẩm cây công nghiệp chủ lực.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, KH&CN, TT&TT, CT;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Khuyến nông;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, XDCB, CN;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh